

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN BÉ
(Số tuần: 4 tuần, từ ngày 7/10/2024 đến ngày 01/11/2024)

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	3	- Trẻ thực hiện đủ các động tác hô hấp, tay, lưng bụng, chân trong bài tập thể dục theo hướng dẫn của cô.	- Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang ngang - Lưng, bụng, lườn + Quay người sang 2 bên	- Chân + Đứng khuy gối	* Thể dục sáng - Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang ngang - Lưng, bụng, lườn: Quay người sang 2 bên - Chân: Đứng, một chân đưa lên trước, khuy gối
2	4	- Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác hô hấp, tay, lưng bụng, chân trong bài thể dục theo hiệu lệnh của cô.	- Chân Bật tại chỗ	- Chân + Đứng, một chân đưa lên trước, khuy gối	- Tập kết hợp với bài "bé khoẻ bé ngoan" - Trò chơi: Làm theo hiệu lệnh
5	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: ` Đi thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	+ Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.		* Hoạt động học - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. * Hoạt động chơi - Trò chơi vận động: Ném bóng vào rổ
6	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: ` Đi thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.			
9	3	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài: Bò chui qua cổng	- Bò chui qua cổng	- Chuyển bắt bóng sang 2 bên theo hàng ngang	* Hoạt động học - Bò chui qua cổng - 3T: Chuyển bắt bóng sang 2 bên theo hàng ngang
10	4	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bò chui qua cổng - Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo qua trò chơi mới: Giúp cô tìm bạn, tìm bạn, Về đúng		- Chuyển bắt bóng qua đầu	- 4T: Chuyển bắt bóng qua đầu * Hoạt động chơi - Trò chơi vận động: Trời mưa, Mèo và chim sẻ - Trò chơi mới: Giúp cô tìm bạn, tìm bạn, về đúng nhà, ném lon

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
		nhà, ném lon			
13	3	<p>Trẻ phối hợp cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động:</p> <p>+ Trẻ biết vẽ được hình tròn, các nét dài nét xiên theo mẫu: vẽ tóc bạn trai, bạn gái. Tô, vẽ bàn tay, bàn chân...</p> <p>+ Trẻ xếp chồng 8 - 10 khối không đồ: Xây nhà, xếp hình bé tập thể dục...</p>	- Tô, vẽ hình (vẽ nguệch ngoạc, vẽ hình)	- Xếp chồng các hình khối khác nhau - Dán giấy	<p>* Hoạt động chơi</p> <p>- Góc xây dựng: Xếp hình bé tập thể dục, xây nhà cho bé...</p> <p>- Góc học tập: Làm album đồ dùng, trang phục bạn trai bạn gái. Bé đọc sách, xem tranh...</p>
14	4	<p>- Trẻ phối hợp các cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt trong một số hoạt động:</p> <p>+ Trẻ biết vẽ tóc bạn trai, bạn gái, vẽ bàn tay, ngón tay...</p> <p>+ Trẻ xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối: Xây nhà, ghép hình bé tập thể dục...</p>		- Lắp ghép hình.	
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
15	3	- Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc: Thịt lợn, thịt bò, trứng, cá nướng, trứng, rau ngót.....		<p>* Hoạt động học</p> <p>- DDSK: Nhận biết 4 nhóm thực phẩm</p> <p>* Hoạt động ăn</p> <p>+ Trò chuyện trong về các nhóm thực phẩm, ích lợi của chúng đối với sức khỏe.</p>
16	4	- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm mang đặc trưng +Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. + Rau, quả chín có nhiều vitamin		- Có nhiều chất đạm: thịt bò, cá nướng, trứng, sữa.... - Thực phẩm nhiều vitamin: Rau ngót, rau muống, quả chuối, cam canh, bưởi diễn ..	<p>* Hoạt động chơi</p> <p>+ Góc HT: Xem tranh ảnh, trò chuyện về các nhóm thực phẩm.</p>

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
				- Nhóm chất béo: mỡ, lạc vừng, bơ.. - Nhóm bột đường: gạo, ngô, khoai sắn...	
17	3	- Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: Thịt xào đậu, trứng xào thịt, giò xào rau củ quả, canh rau cải		-Trẻ nhận biết một số món ăn hàng ngày: Thịt xào đậu, trứng xào thịt, dò xào rau củ quả, canh rau cải...	* Hoạt động học: - DDSK: Nhận biết 4 nhóm thực phẩm * Hoạt động ăn: + Trẻ làm quen, nhận biết một số món ăn hàng ngày: trứng rán, thịt rim đậu, giò xào thập cẩm, canh rau cải...
18	4	- Trẻ nói được tên 1 số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...		- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của 1 số TP, món ăn: Rau luộc, đậu rán, thịt luộc...	* Hoạt động chơi + Góc phân vai: Trẻ chơi nấu ăn, gia đình, bán hàng.. + Góc HT: Xem tranh ảnh, trò chuyện về các nhóm thực phẩm.
19	3	- Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau: Trứng rán, thịt rim đậu, giò xào thập cẩm, canh rau cải...	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).		
20	4	- Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng: Rau, củ, quả, thịt, trứng, sữa, lạc vừng...			
21	3	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: Rửa tay, lau mặt, xúc miệng, tháo tất, cởi quần áo...	- Làm quen - Tập đánh răng, lau mặt. - Tập thói quen thay quần, áo khi bị ướt, bẩn. - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng đúng 6 bước	- Thể hiện bằng lời nói khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Ăn xong cất bát, ghế đúng nơi quy định. - Biết thưa cô khi muốn đi vệ sinh, tự thay đồ...

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
			quy trình rửa tay.		
22		` Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.		` Trẻ sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách	*Giờ ăn: Trẻ thực hành sử dụng thìa, bát
23	4	` Trẻ biết thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: ` Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. ` Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.		` Trẻ thực hiện thao tác rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt, đánh răng ` Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	*Hoạt động vệ sinh, lao động - Dạy kỹ năng rửa tay - Tự thay quần áo
24		` Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.		` Trẻ không làm rơi vãi thức ăn	*Giờ ăn: Trẻ thực hành sử dụng thìa, bát, xúc ăn gọn gàng
25	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe + Trước khi ăn mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. + Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...		* Hoạt động ăn - Trò chuyện với trẻ về một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe, ăn đầy đủ chất dinh dưỡng... - Trẻ thực hành mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn, ăn đủ chất.
26	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: ` Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. ` Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... ` Không uống nước lã.			
27	3	- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở. + Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. + Biết nói với người lớn khi bị	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khoẻ con người - Rèn thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định, rèn thói quen bỏ rác đúng nơi quy định. - Nhận biết - Lựa chọn trang phục theo thời tiết : + Rèn luyện thói		- Hoạt động học + Kỹ năng bảo vệ bản thân - Hoạt động chơi - Giờ đón trả trẻ: Xem tranh ảnh một số hoạt động của trẻ khi đi học, đi chơi phải đội mũ, nón... - Giờ đón, trả trẻ: Trò chuyện về cách nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
		đau, chảy máu	quen đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời rét, đi dép, đi giầy khi đi học;		
28	4	- Trẻ có 1 số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở. + Đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giầy khi đi học.	+ Rèn luyện thói quen nói với người lớn, cô khi bị đau, sốt..... - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm	- Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Cách phòng tránh một số bệnh thông thường	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a. Khám phá khoa học					
37	3	- Trẻ sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng: Các bộ phận cơ thể...	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.		- Hoạt động học + KPKH: Khám phá đôi bàn tay - Hoạt động chơi + Chơi ngoài trời quan sát thảo luận về cây, hoa, quả. Thí nghiệm... + Đón trả trẻ: Xem tranh, sách về bản thân, trò chuyện các bộ phận, giác quan trên cơ thể + Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây, quan sát cây, lau lá...
42	4	- Biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng: các bộ phận, giác quan trên cơ thể, quan sát cây.			
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
69	3	Trẻ có thể nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật		` Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế.	* Hoạt động học - 3T: Nhận biết hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình tròn - 4T: So sánh sự giống và khác nhau giữa hình vuông với hình chữ nhật, hình tròn với hình tam giác
70	4	Trẻ có thể chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật...)		`So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật .	

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
72	3	Trẻ có thể sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian và bản thân.		` Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân.	* Hoạt động học 3T: Nhận biết tay phải, tay trái của bản thân 4T: Xác định vị trí của đồ vật (phía phải-phía trái, phía trên- phía dưới, phía trước- phía sau) của bản thân
73	4	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.		` Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ (phía trước - phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái).	

c. Khám phá xã hội

76	3	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính (nam, nữ) của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.		- Tên, tuổi, giới tính của bản thân. Bạn trai tóc ngắn, mặc quần. Bạn gái tóc dài, mặc váy	* Hoạt động học + Bé giới thiệu về mình - Hoạt động chơi + Trò chơi mới: Giúp cô tìm bạn, tìm bạn
77	4	Trẻ nói đúng họ và tên, tuổi, giới tính (nam, nữ) của bản thân khi được hỏi, trò chuyện		- Đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.	

3. Phát triển ngôn ngữ

96	3	Trẻ có thể lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	` Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng ` Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?".		* Hoạt động học - Thơ "Tâm sự của cái mũi, Mắt để làm gì, tập thể dục" - Truyện: Gấu con bị đau răng
97	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.		` Trả lời và đặt các câu hỏi: "Để làm gì?". ` Nghe hiểu nội dung các câu phức.	
98	3	Trẻ nói rõ các tiếng	` Phát âm các tiếng (của Tiếng Việt có chứa các âm khó)		* Hoạt động học - Thơ "Mắt để làm gì". TCTV "đôi mắt" * Hoạt động chơi: TCTV: Trẻ nghe hiểu và nói rõ từ "đôi mắt, cái mũi, cái tai, bàn tay, bàn chân..."
99		Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.			
100	4	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.			
101		Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...			

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
102	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn, câu ghép.	` Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn mở rộng.	* Hoạt động chơi - Trò chuyện với trẻ về nhu cầu, sở thích, tình cảm, cảm xúc của trẻ
103	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.		Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu ghép.	
106	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao...	` Đọc thơ, cao dao, đồng dao, thơ...		- Hoạt động học + Thơ: Tâm sự của cái mũi, Mắt để làm gì, Tập thể dục + Đồng dao: Nu na nu nống, tay đẹp
107	4				
108	3	Trẻ có thể kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	` Kể lại một vài tình tiết truyện đã được nghe.	Kể lại truyện có mở đầu và kết thúc có sự giúp đỡ của cô	* Hoạt động học - Truyện: Gấu con bị đau răng
109	4	Trẻ biết kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.			
112	3	Trẻ nói đủ nghe, không nói lí nhí.	` Nói thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.		* Hoạt động chơi - Góc phân vai: Bán hàng, gia đình, bác sĩ... - Góc TN: Gieo hạt, trồng, chăm sóc cây, hoa...
113	4	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.			
114	3	Trẻ biết sử dụng các từ: "Vâng ạ" "Dạ"; "Thưa"...trong giao tiếp	` Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.		* Hoạt động ăn/ngủ - Trẻ mời cô, mời bạn trước khi ăn: Con mời cô, tôi mời bạn
115	4	Trẻ biết sử dụng các từ như "mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi" trong giao tiếp.			
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội					
124	3	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	` Tên, tuổi, giới tính của bản thân		* Hoạt động học - Bé giới thiệu về mình * Hoạt động chơi - Trò chơi mới: Giúp cô tìm bạn, tìm bạn
125	4	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của			

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
		bản thân.			- Trò chuyện trong giờ đón trả trẻ về tên, tuổi, giới tính của bản thân.
126	3	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích.	- Những điều bé thích, không thích – Sở thích, khả năng của bản thân		* Hoạt động chơi + Đón, trả trẻ: Cô trò chuyện với trẻ về sở thích, khả năng của bản thân.
127	4	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được			
130	3	Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản khi được giao (Chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)	- Cố gắng thực hiện và hoàn thành những yêu cầu của cô, nhiệm vụ của cô giáo giao		* Hoạt động chơi - Kỹ năng: Chia sẻ đồ dùng đồ chơi, rửa tay, rửa mặt... * HD ăn, ngủ, lao động vệ sinh - Trục nhật, kê bàn ghế, lấy và cất đồ dùng học tập, chia đồ dùng học tập. - Trò chuyện về một số quy định ở lớp - Thực hành vệ sinh, giờ ăn, ngủ, sinh hoạt hàng ngày.
131	4	Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trục nhật, dọn đồ chơi...)	+ Bình đẳng giới trong mọi hoạt động trong lớp.		
132	3	- Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói		* Hoạt động chơi + Giờ đón, trả trẻ: Trẻ xem video, tranh ảnh về trạng thái cảm xúc. + Thực hành thể hiện khuôn mặt cảm xúc
133	4	- Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh		- Nhận biết trạng thái cảm xúc ngạc nhiên qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.	
134	3	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.		* Hoạt động chơi + Trò chuyện biểu lộ cảm xúc. + Thực hành thể hiện trạng thái cảm xúc
135	4	- Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.		- Biểu lộ tình cảm qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.	
143	3	Trẻ biết chào hỏi		Cử chỉ, lời nói	* Hoạt động chơi

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
		và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.		lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn).	- Giờ đón trả trẻ: Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ. Trò chuyện với trẻ nói lời cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp...
144	4	Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép		` Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	* Hoạt động chơi: + Đón và trả trẻ: Trò chuyện, nhắc trẻ chào hỏi, cảm ơn lễ phép với cô giáo, bố mẹ, xin lỗi khi có lỗi với bạn, cô giáo, bố mẹ..
145	3	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói	` Lắng nghe ý kiến của người khác		* Hoạt động học - Nghe đọc thơ: Tâm sự của cái mũi, Mắt để làm gì, tập thể dục
146	4				* Hoạt động chơi: - Góc xây dựng: Xếp hình bé tập thể dục, xây nhà cho bé...
147	3	Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.		` Chơi hòa thuận với bạn.	* Hoạt động chơi: - Góc xây dựng: Xếp hình bé tập thể dục, xây nhà cho bé...
148	4	Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn cùng thực hiện hoạt động chung (Chơi, trực nhật..)		` Hợp tác với bạn ` Quan tâm giúp đỡ bạn.	- Góc phân vai: Bán hàng, gia đình, bác sĩ... - Góc TN: Gieo hạt, trồng, chăm sóc cây, hoa...
5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ					
160	3	- Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát Đường và chân, bàn tay mẹ, bé tập đánh răng, chiếc bụng đói...; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao	- Nghe các bài hát, bản nhạc. Nhận ra các loại nhạc khác nhau - Nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao		- Hoạt động học + NH: Đường và chân, bàn tay mẹ, bé tập đánh răng, chiếc bụng đói + Nghe đọc thơ: Tâm sự của cái mũi, Mắt để làm gì, tập thể dục + Đọc ca dao đồng dao: Nu na nu nống, tay đẹp
161	4	- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát,			

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
		bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao			
162	3	- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát mừng sinh nhật, tập đếm	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát		- Hoạt động học + DH: Mừng sinh nhật, tập đếm
163	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ ..		- Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	- Hoạt động chơi + Góc nghệ thuật: Hát các bài hát trong chủ đề.
164	3	- Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát vỗ tay theo tiết tấu chậm bài hát múa bé khỏe bé ngoan	- Vận động (múa) đơn giản - nhịp nhàng theo nhịp điệu của bài hát - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp		- Hoạt động học + VTTTC: Bé khỏe bé ngoan
165	4	- Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức vỗ tay theo tiết tấu chậm bài hát bé khỏe bé ngoan		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu của bài hát - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo tiết tấu chậm	
168	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn để tạo thành sản phẩm (Đơn giản – có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét)		* Hoạt động học - Vẽ quà tặng bạn (ĐT) * Hoạt động chơi - Góc NT: Vẽ trang phục bạn trai bạn gái, in vân tay, bàn tay...
169	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.			
172	3	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	- Sử dụng kỹ năng xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản.		* Hoạt động học - Nặn củ, quả (ĐT) - Hoạt động chơi + Góc nghệ thuật: Nặn vòng tay cho bé
173	4	Trẻ biết làm lốm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản			

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
		phẩm có nhiều chi tiết			
179	3	- Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc: Bé khỏe bé ngoan.		- Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Hoạt động học + VTTTTC: Bé khỏe bé ngoan NH: Đờng và chân, bàn tay mẹ, bé tập đánh răng, chiếc bụng đói
180	4	- Trẻ lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc: Bé khỏe bé ngoan		- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc	- Hoạt động chơi + Trò chơi âm nhạc: Khiêu vũ với bóng + Góc nghệ thuật: Hát vận động theo ý thích các bài hát trong chủ đề.
Tổng số mục tiêu: 3 tuổi: 37; 4 tuổi: 37					

BAN GIÁM HIỆU
(Kí duyệt)

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Phạm Thanh Thuý

Vũ Thị Kim Oanh